

Số: 45 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Phát triển nguồn nhân lực Hoàng Long

Thực hiện Quyết định số 93/QĐ-TTr ngày 23/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Phát triển nguồn nhân lực Hoàng Long; ngày 09/3/2023 và ngày 10/3/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTĐBXH đã làm việc tại Công ty Cổ phần Phát triển nguồn nhân lực Hoàng Long.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Phát triển nguồn nhân lực Hoàng Long (sau đây gọi là doanh nghiệp).
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
3. Mã số doanh nghiệp 0101506603 đăng ký lần đầu ngày 08/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20/04/2016, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
4. Trụ sở chính: tầng 5, tòa nhà Vimenco, lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
5. Thông tin về Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: số 875/LĐTĐBXH-GP cấp ngày 27/12/2016 do Bộ LĐTĐBXH cấp.
6. Thông tin về chi nhánh:
 - Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp có Chi nhánh Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực Hoàng Long (sau đây gọi tắt là Chi nhánh), địa chỉ tiểu khu 1, thị Trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101506603-001, đăng ký lần đầu ngày: 14/4/2009, thay đổi lần thứ nhất ngày 11/09/2017.
 - Doanh nghiệp ban hành Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 29/8/2016 về việc thành lập Chi nhánh, kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh. Tại Điều 5, Điều 6 Quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ của Chi



nhánh (Chi nhánh không thực hiện nhiệm vụ hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài).

- Người đứng đầu chi nhánh: ông Đinh Khắc Thành.

7. Thông tin địa điểm kinh doanh tại thời điểm thanh tra:

- Tên địa điểm kinh doanh: Văn phòng đại diện Công ty tại Hải Phòng.

- Địa chỉ: Phòng 319, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

- Mã số địa điểm kinh doanh: 0004.

- Ngày đăng ký hoạt động: ngày 24/02/2016. Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng đã dừng hoạt động và đang hoàn thiện thủ tục đóng mã số thuế.

8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.hoanglonghuresu.com.vn

9. Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp:

Tài khoản Việt Nam đồng số 0451006868686, tài khoản Yên Nhật số 0451410411356 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0101506603 đăng ký lần đầu ngày 08/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20/04/2016 nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, thể hiện vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng. Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2021 (báo cáo đã nộp cho cơ quan Thuế) thể hiện vốn chủ sở hữu là 14.322.285.805 đồng. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp chưa làm báo cáo tài chính năm 2022, chưa nộp cơ quan Thuế.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

- Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đã báo cáo danh sách người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (gửi cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).

- Đã báo cáo định kỳ hàng tháng về số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài và người lao động về nước với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- Đã báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về số lượng lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài tại các địa phương với Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp tuyển chọn lao động.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

Đã đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp: Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; thông tin đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của doanh nghiệp gồm: Ban giám đốc; phòng Kế toán, Phòng Hành chính, Trung tâm đào tạo, Phòng Nghiệp vụ 1, Phòng Nghiệp vụ 2, Phòng Nghiệp vụ 3.

- Đã ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ của các phòng.

- Người đại diện pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp: ông Đinh Hồng Phong, chức vụ: Tổng Giám đốc. Bằng cấp chuyên môn, kinh nghiệm đảm bảo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 10 người, đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3.2. Tổ chức bộ máy của Chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký trong thời kỳ thanh tra: 13 hợp đồng, trong đó:

+ Năm 2021: 03 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản;

+ Năm 2022: 09 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản; 01 hợp đồng tại thị trường Đài Loan.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã đăng ký 13 hợp đồng cung ứng lao động và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp 27 phiếu trả lời chấp thuận cho 330 người.

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động và hồ sơ đăng ký hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo quy định.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Trong thời kỳ thanh tra, tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: 349 hợp đồng, trong đó:

+ Năm 2021: 59 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản; 42 hợp đồng tại thị trường Hàn Quốc.

+ Năm 2022: 123 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản; 47 hợp đồng tại thị trường Hàn Quốc; 19 hợp đồng tại thị trường Malaysia.

+ Năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/02/2023): 48 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản; 11 hợp đồng tại thị trường Hàn Quốc.

- Thời điểm ký hợp đồng: sau khi người lao động trúng tuyển.

- Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đúng mẫu theo quy định.

4.3. Hợp đồng môi giới và và thù lao theo hợp đồng môi giới: không phát sinh

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

- Tổng số hợp đồng bảo lãnh được ký trong thời kỳ thanh tra: 50 hợp đồng (thị trường Hàn Quốc).

- Kiểm tra hợp đồng bảo lãnh số 72/2022/HĐBL ngày 24/12/2022. Bên được bảo lãnh: lao động Nguyễn Văn Trinh đi làm việc tại Hàn Quốc (thuyền viên gần bờ), bên bảo lãnh: ông Nguyễn Tiến Phúc là bố đẻ của lao động, bên nhận bảo lãnh là doanh nghiệp. Tại hợp đồng bảo lãnh chưa quy định cụ thể biện pháp bảo đảm bằng tài sản để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, hợp đồng bảo lãnh ghi là “số tiền bảo lãnh: 12.000.000 đồng/người/hợp đồng 03 năm và gia hạn 01 năm 10 tháng”.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Doanh nghiệp chưa đăng ký chuẩn bị nguồn lao động và không thực hiện chuẩn bị nguồn lao động.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, đăng thông tin tuyển chọn lao động trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Thông tin tuyển chọn lao động đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc của người lao động.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.
- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

a) Tại doanh nghiệp:

Tên và địa chỉ cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động tại doanh nghiệp: Trung tâm đào tạo, địa chỉ tiểu khu 1, thị Trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, là tài sản của doanh nghiệp (có giấy chứng nhận quyền sở hữu đất và tài sản gắn liền trên đất). Có sơ đồ mặt bằng phòng học, phòng nội trú thể hiện đáp ứng các tiêu chuẩn cho 100 người học tại một thời điểm.

b) Tại Chi nhánh: không phát sinh.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó 54 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia.

- Nội dung giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia còn thiếu, cụ thể:

+ Tại lớp giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Hàn Quốc (HQ04-2022), thời gian học từ ngày 07/07/2021 đến ngày 21/07/2021, thiếu nội dung: các loại hợp đồng liên quan đến việc người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài; cách thức ứng xử trong lao động và đời sống; kiến thức cơ bản về cưỡng bức lao động, phòng chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa.

+ Tại lớp giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Malaysia (M2.22), thời gian học từ ngày 29/8/2022 đến ngày 15/9/2022, thiếu nội dung: kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài; nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài định hướng về tiếp cận cơ hội việc làm khi về nước.

+ Tại lớp giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản (N9-2022), thời gian học từ ngày 10/11/2022 đến ngày 24/11/2022, thiếu nội dung: kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm

việc ở nước ngoài; kiến thức cơ bản về cường bức lao động, phòng chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa; nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài; định hướng về tiếp cận cơ hội việc làm khi về nước.

- Tổng số lao động đã đào tạo giáo dục định hướng cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng trong thời kỳ thanh tra: 348 lao động, trong đó:

+ Năm 2021: 59 lao động tại thị trường Nhật Bản, 40 lao động tại thị trường Hàn Quốc.

+ Năm 2022: 123 lao động tại thị trường Nhật Bản, 49 lao động tại thị trường Hàn Quốc, 19 lao động tại thị trường Malaysia,

+ Từ năm 2023 đến thời điểm thanh tra: 47 lao động tại thị trường Nhật Bản, 11 lao động tại thị trường Hàn Quốc.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 39 lao động (thị trường Đài Loan 36 lao động; thị trường Nhật Bản 03 lao động).

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cấp cho người lao động không đúng mẫu quy định (trường hợp lao động Phạm Thị Giang đi làm việc ở Malaysia, doanh nghiệp cấp giấy chứng chỉ hoàn thành bồi dưỡng kiến thức cần thiết).

6.3. Đào tạo ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp, chi nhánh trực tiếp đào tạo ngoại ngữ tiếng Nhật cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa đào tạo ngoại ngữ.

- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài trong thời kỳ thanh tra: 349 người, trong đó:

+ Thị trường Hàn Quốc: 100 người;

+ Thị trường Nhật Bản: 230 người;

- + Thị trường Malaysia: 19 người.
- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài: 615 người, trong đó:
 - + Thị trường Hàn Quốc: 326 người;
 - + Thị trường Nhật Bản: 270 người;
 - + Thị trường Malaysia: 19 người.
- Số lao động đã về nước: 157 người, trong đó:
 - + Số đã hoàn thành hợp đồng: 147 người;
 - + Số đã về trước thời hạn hợp đồng: 10 người.
- Số lao động bỏ trốn: 286 người (đã bị trục xuất về nước 04 người).
- Đã thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:
 - + Bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc: không.
 - + Hằng tháng cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- + Cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.
- Đã lập danh sách người lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài gửi cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước sở tại và gửi Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.
- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và Công ty; giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.
- Số tài khoản ký quỹ: 1029099785 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh

8.4. Tiền môi giới

- Doanh nghiệp không thu tiền môi giới đối với người lao động đi làm việc tại Nhật Bản, Malaysia, Đài Loan.

- Người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc (thuyền viên gàn bờ): năm 2021, doanh nghiệp thu tiền môi giới với mức 1.000 USD/người/hợp đồng có thời hạn 03 năm; năm 2022, doanh nghiệp không thu tiền môi giới của người lao động.

- Kiểm tra trường hợp lao động Hoàng Văn Tuấn (thị trường Hàn Quốc thuyền viên gàn bờ, xuất cảnh năm 2021): doanh nghiệp thu một lần tiền môi giới của người lao động trước khi người lao động xuất cảnh ra nước ngoài làm việc với mức 1.000 USD. Khi thu tiền môi giới của người lao động, doanh nghiệp cấp phiếu thu tiền môi giới.

- Số lao động được hoàn trả một phần tiền môi giới trong trường hợp về nước trước thời hạn vì lý do bất khả kháng hoặc không do lỗi của người lao động: không phát sinh.

8.5. Tiền dịch vụ

- Các hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thể hiện tiền dịch vụ:

+ Thị trường Nhật Bản: 6.600.000 đồng/hợp đồng có thời hạn 03 năm; Nghiệp đoàn Nhật Bản chuyển cho doanh nghiệp phí quản lý.

+ Thị trường Đài Loan: 3.000.000 đồng/hợp đồng có thời hạn 03 năm.

+ Thị trường Malaysia: 2.520.000 đồng/hợp đồng có thời hạn 03 năm.

+ Thị trường Hàn Quốc (thuyền viên gàn bờ): 31.000.000 đồng/hợp đồng có thời hạn 03 năm.

- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã hoàn trả tiền dịch vụ cho 03 trường hợp người lao động về nước trước thời hạn đảm bảo quy định về mức tiền hoàn trả, lý do hoàn trả.

8.6. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Doanh nghiệp không thu tiền học phí giáo dục định hướng, ngoại ngữ của người lao động.

- Học phí học nghề, bổ túc nghề: Không phát sinh.

8.7. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.8. Đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải nộp: 198.597.016 đồng.

+ Số tiền đã nộp: 198.597.016 đồng.

+ Số tiền còn phải nộp: 0 đồng.

+ Thời gian nộp: trước ngày mùng 10 hàng tháng.

- Số tiền đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải nộp: 36.500.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã nộp: 36.500.000 đồng.

+ Số tiền còn phải nộp: 0 đồng.

+ Phương thức nộp: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng góp vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Thời gian nộp: trước ngày mùng 10 hàng tháng.

8.9. Các khoản thu khác

Doanh nghiệp không thu của người lao động các khoản: vé máy bay, hồ sơ, lệ phí sân bay, visa.

Đối với thị trường Hàn Quốc (thuyền viên gàn bờ), người lao động trả phí quản lý thuyền viên không quá 1.000 USD/thuyền viên/hợp đồng thời hạn 03 năm và không quá 300 USD/thuyền viên cho thời gian gia hạn 01 năm 10 tháng.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ thanh tra: 548 người, trong đó, doanh nghiệp thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng: 436 người.

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 02 người (chưa hết thời hạn phải thanh lý).

- Kiểm tra hồ sơ thanh lý hợp đồng của lao động Lê Hữu Huê, Nguyễn Đình Xoan, Võ Văn Tuấn, Trần Hữu Pháp, Phan Văn Hưng, Trương Văn Tư, Nguyễn Văn Đoàn, Mai Văn Phong đảm bảo theo quy định về thời hạn thanh lý hợp đồng, lý do thanh lý hợp đồng.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số lao động được tư vấn, hỗ trợ về nước trong kỳ thanh tra là 157 người.

- Số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước: 106 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.
- 1.2. Đã đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp theo quy định.
- 1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- 1.4. Đã đăng ký 13 hợp đồng cung ứng lao động và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.
- 1.5. Đã thực hiện ký 349 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Nội dung hợp đồng đúng theo mẫu quy định.
- 1.6. Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc của người lao động.
- 1.7. Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.
- 1.8. Cơ sở vật chất trung tâm đào tạo của doanh nghiệp tại địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, là tài sản của doanh nghiệp (có giấy chứng nhận quyền sở hữu đất và tài sản gắn liền trên đất). Cơ sở vật chất tại Trung tâm đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định cho 100 người học, ở nội trú tại một thời điểm.
- 1.9. Đã tổ chức bồi dưỡng giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 348 người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.
- 1.10. Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.
- 1.11. Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- 1.12. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- 1.13. Đã lập danh sách người lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài gửi cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước sở tại và gửi Cục Quản lý

lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

1.14. Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), Chi nhánh đã thực hiện ký quỹ 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Thăng Long Hà Nội.

1.15. Đã góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

1.16. Đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài với 548 người lao động trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

1.17. Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số lao động được tư vấn, hỗ trợ về nước là 157 người.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ theo quy định tại Phụ lục XII Chương trình, nội dung, thời lượng giáo dục định hướng ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, cụ thể:

+ Tại lớp giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Hàn Quốc (HQ04-2022), thời gian học từ ngày 07/07/2021 đến ngày 21/07/2021, thiếu nội dung: các loại hợp đồng liên quan đến việc người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài; cách thức ứng xử trong lao động và đời sống; kiến thức cơ bản về cưỡng bức lao động, phòng chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa.

+ Tại lớp giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Malaysia (M2.22), thời gian học từ ngày 29/8/2022 đến ngày 15/9/2022, thiếu nội dung: kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài; nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài định hướng về tiếp cận cơ hội việc làm khi về nước.

+ Tại lớp giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản (N9-2022), thời gian học từ ngày 10/11/2022 đến ngày 24/11/2022, thiếu nội dung: kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài; kiến thức cơ bản về cưỡng bức lao động, phòng chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa; nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài; định hướng về tiếp cận cơ hội việc làm khi về nước.

2.2. Tại hợp đồng bảo lãnh số 72/2022/HĐBL ngày 24/12/2022 chưa quy định cụ thể biện pháp bảo đảm bằng tài sản để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.


2.3. Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cấp cho người lao động không đúng mẫu số 06 Phụ lục I các biểu mẫu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (trường hợp lao động Phạm Thị Giang đi làm việc ở Malaysia, doanh nghiệp cấp giấy chứng chỉ hoàn thành bồi dưỡng kiến thức cần thiết).

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: KHÔNG PHÁT SINH

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục sai phạm số 2.2, số 2.3 khi có phát sinh.
- Khắc phục sai phạm còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30/4/2023./

Nơi nhận: 

- Công ty Phát triển nguồn nhân lực Hoàng Long (đề t/h);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

